

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc bổ trí cho thuê nhà ở công vụ tại Nhà ở công vụ Thanh Bình

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-TTg ngày 24/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn diện tích và định mức trang thiết bị nội thất nhà ở công vụ;

Căn cứ Quyết định số 45/2025/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định đối tượng thuê nhà ở công vụ tại các địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Sở Xây dựng quản lý Nhà ở công vụ Thanh Bình;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của UBND tỉnh về việc giao Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng thực hiện quản lý vận hành Nhà ở công vụ Thanh Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 132/TTr-SXD ngày 25 tháng 03 năm 2026.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Đồng ý bổ trí cho các ông/bà có tên tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này thuê nhà ở công vụ, cụ thể như sau:

1. Địa chỉ nhà ở công vụ: Nhà ở công vụ Thanh Bình, số 06 đường Lý Thường Kiệt, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

2. Diện tích sử dụng của từng căn hộ thực hiện theo Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

3. Trang thiết bị nội thất của từng căn hộ theo Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

#### **Điều 2.** Giá thuê và thời hạn thuê

1. Giá thuê nhà ở công vụ thực hiện theo Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thời hạn thuê theo quyết định điều động, luân chuyển, bổ nhiệm của cơ quan có thẩm quyền và chấm dứt khi người thuê không còn thuộc đối tượng hoặc không đủ điều kiện thuê nhà ở công vụ theo quy định của Luật Nhà ở.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Các ông/bà có tên tại Điều 1:

a) Ký kết hợp đồng thuê nhà ở công vụ với đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ;

b) Thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng thuê;

c) Sử dụng nhà ở công vụ đúng mục đích, chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ;

d) Thanh toán đầy đủ tiền thuê nhà và các chi phí liên quan theo quy định;

đ) Trả lại nhà ở công vụ khi không còn thuộc đối tượng hoặc không đủ điều kiện thuê theo quy định.

2. Giao Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Chỉ đạo đơn vị quản lý vận hành ký hợp đồng thuê nhà ở công vụ;

c) Theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng:

a) Tổ chức ký hợp đồng thuê nhà ở công vụ;

b) Quản lý, vận hành, bảo trì nhà ở công vụ theo quy định;

c) Thu tiền thuê nhà và các khoản dịch vụ liên quan;

d) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan, các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, X5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH SÁCH CHO THUÊ NHÀ CÔNG VỤ TẠI NHÀ Ở CÔNG VỤ THANH BÌNH**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)*

Stt	Thông tin người thuê nhà ở công vụ					Đối tượng	Điều kiện		Thông tin căn hộ		Thông tin liên hệ
	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Hệ số Chức vụ	Số thành viên gia đình ở cùng là		Nhà ở thuộc sở hữu	Khoảng cách	Tên căn hộ	Diện tích sử dụng	
1	Siu Hương	Đoàn Đại biểu Quốc hội	Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội	1,05	1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	Hẻm 41, Lê Thị Hồng Gấm, phường Pleiku	Phù hợp	A3.04	63,66	0984521367
2	Đình Ly An	Hội đồng nhân dân tỉnh	Trưởng Ban Pháp chế	0,9	2	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	46A Nguyễn Đức Cảnh, phường Pleiku	Phù hợp	A2.04	63,66	0977990399
3	Nguyễn Tiến Sỹ	Tòa án tỉnh Gia Lai	Phó Chánh án	0,8	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	20 Hùng Vương, phường Diên Hồng	Phù hợp	A2.07	27,2	0986003636
4	Ra Lan Song Linh	Hội đồng nhân dân tỉnh	Phó Ban pháp chế	0,7	2	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	Phường An Phú	Phù hợp	A4.04	63,66	0898983607
5	Nguyễn Trung Kiên	Hội đồng nhân dân tỉnh	Phó ban Kinh Tế - Ngân sách	0,7	2	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	14 Ký Con, phường Thống Nhất	Phù hợp	A4.02	52,435	0935610477
6	Hoàng Thị Nguyệt Nga	Văn phòng Tỉnh ủy	Phó Chánh văn phòng	0,7	3	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	35/26/24 Nguyễn Hữu Huân, phường Pleiku	Phù hợp	A3.02	52,435	0935946786
7	Lý Tấn Toàn	Sở Xây dựng	Phó Giám đốc	0,7	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	212 Phan Đình Phùng, phường Diên Hồng	Phù hợp	A5.04	63,66	0983464565
8	Đình Hà Nam	Sở Y tế	Phó Giám đốc	0,7	1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	Xã Mang Giang	Phù hợp	A5.09	27,2	0914473053
9	Trần Quang Thái	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Phó trưởng Ban	0,7		Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	97 Nguyễn Thiếp, phường Diên Hồng	Phù hợp	A5.05	27,2	0905705070
10	Nguyễn Như Ý	Sở Tư Pháp	Phó Giám đốc	0,7	1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	178 Nguyễn Thế Lịch, phường Pleiku	Phù hợp	A2.02	52,435	0974210055
11	Lưu Đình Quánh	Sở Tư Pháp	Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh	0,7	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	xã Chư Sê	Phù hợp	A3.05	27,2	0968344799
12	Nguyễn Văn Hoan	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phó Giám đốc	0,7	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	459/14 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku	Phù hợp	A5.02	52,435	981568279
13	Vũ Ngọc An	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phó Giám đốc	0,7	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	273/50 Trần Phú, phường Pleiku	Phù hợp	B4.06	21,94	0935749899
14	Nguyễn Văn Long	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó Giám đốc	0,7	1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	40/95 Thống Nhất, phường Diên Hồng	Phù hợp	B4.04	18,77	0914302845
15	Nguyễn Văn Ý	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phó Giám Đốc	0,7	1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	Phường An Phú	Phù hợp	A2.03	27,2	0935024390
16	Lê Thị Thu Hương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phó Giám Đốc	0,7	1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	phường Pleiku	Phù hợp	B2.06	21,94	0932532789
17	Nguyễn Thị Phương Mai	Sở Khoa học và Công nghệ	Phó Giám đốc	0,70	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	02A Kpã, Klong, phường Pleiku	Phù hợp	A4.09	27,2	914033478
18	Phan Văn Hiệp	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Ủy viên	0,6		Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	Phường An Phú	Phù hợp	A3.01	21,79	0978703114

Stt	Thông tin người thuê nhà ở công vụ					Đối tượng	Điều kiện		Thông tin căn hộ		Thông tin liên hệ
	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Hệ số Chức vụ	Số thành viên gia đình ở cùng là		Nhà ở thuộc sở hữu	Khoảng cách	Tên căn hộ	Diện tích sử dụng	
19	Nguyễn Thanh Nam	Văn phòng Tỉnh ủy	Trưởng phòng	0,5	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	25/01 Hai Bà Trưng, phường Pleiku	Phù hợp	A5.03	27,2	0906426206
20	Trương Đình Tân	Văn phòng Tỉnh ủy	Phó trưởng phòng Quản trị	0,3	1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	Xã Mang Giang	Phù hợp	A2.09	27,2	0905774444
21	Trịnh Thị Minh Huệ	Văn phòng Tỉnh ủy	Chuyên Viên			Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	21 Duy Tân, phường Diên Hồng	Phù hợp	B3.02	19,9	0352659138
22	Nguyễn Đăng Vũ	Văn phòng Tỉnh ủy	Chuyên Viên phòng Tổng hợp			Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	240 Lý Thái Tổ, phường Diên Hồng	Phù hợp	A4.03	27,2	0913450689
23	Nguyễn Thị Vân Anh	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Kiểm tra viên chính			Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	01/23 Lê Quang Định, phường Thống Nhất	Phù hợp	B3.05	17,49	0793669678
24	Nguyễn Ngọc Sơn	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Trưởng phòng	0,5	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	01 Bùi Dự, phường Pleiku	Phù hợp	A3.03	27,2	0932270912
25	Bùi Ngọc Anh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Trưởng phòng	0,5	1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	03 Lương Thạnh, phường Pleiku	Phù hợp	A5.07	27,2	0914170418
26	Hồ Ngọc Quý	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Chuyên viên		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	99 Hai Bà Trưng, phường Pleiku	Phù hợp	B4.01	13,62	0336364077
27	Nguyễn Thứ Trương	Văn phòng UBND tỉnh	Phó trưởng phòng Nội chính	0,3	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	178 Nguyễn Thế Lịch, phường Phù Đổng	Phù hợp	B5.01	13,62	0986210088
28	Phan Thế Cường	Sở Xây dựng	Chuyên viên		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	42 Hoàng Văn Thụ, phường Pleiku	Phù hợp	A5.11	27,2	0915793179
29	Nguyễn Lan Phương	Sở Y Tế	Chuyên viên		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	315 Lý Thái Tổ, phường Diên Hồng	Phù hợp	B3.01	13,62	0909753987
30	Nguyễn Mạnh Trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	274/11/46 Lê Duẩn, phường An Phú	Phù hợp	B3.06	21,94	0974848779
31	Phạm Quý Phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phó Chánh Văn phòng	0,3		Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	98A Yên Đổ, phường Diên Hồng	Phù hợp	A2.05	27,2	0388414575
32	Trần Hoài Thanh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	04/1 Tuệ Tĩnh, phường Diên Hồng	Phù hợp	A2.11	27,2	0905384779
33	Phạm Đức Mạnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chuyên viên		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	Phường Hội Phú	Phù hợp	B4.03	18,13	0961011011
34	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chuyên viên		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	98 Lê Thánh Tôn, phường Diên Hồng	Phù hợp	B3.03	18,13	0978170689
35	Đặng Lương Anh Tuấn	Công an tỉnh - Phòng tham mưu	Phó đội trưởng Đội công nghệ thông tin		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	tổ 3 phường Pleiku	Phù hợp	B5.05	17,49	0914305799
36	Nguyễn Văn Cảnh	Công an tỉnh	Cán bộ Phòng An Ninh kinh tế		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	Phường Diên Hồng	Phù hợp	B5.03	18,13	0964455557
37	Lê Công Thành	Công an tỉnh	Đội trưởng Đội an ninh kinh tế tổng hợp - PA04		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	230 Tăng Bạt Hổ, phường Diên Hồng	Phù hợp	B5.04	18,77	0908884278
38	Nguyễn Văn Thành	Công an tỉnh	Can bộ phòng PA 01		2	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	Xã Biển Hồ	Phù hợp	A2.01	27,2	0971824579

Stt	Thông tin người thuê nhà ở công vụ					Đối tượng	Điều kiện		Thông tin căn hộ		Thông tin liên hệ
	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Hệ số Chức vụ	Số thành viên gia đình ở cùng là		Nhà ở thuộc sở hữu	Khoảng cách	Tên căn hộ	Diện tích sử dụng	
39	Đình Văn Sơn	Công an tỉnh	Phó trưởng phòng Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao	0,7	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	17 Kim Lân, phường Pleiku	Phù hợp	B5.06	21,94	0967202579
40	Hoàng Văn Lâm	Công an tỉnh	Phó trưởng phòng phòng PA06	0,7	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	tổ 6, phường Hội Phú	Phù hợp	B1.01	28,21	0961067279
41	Siu Y Long	Công an tỉnh	Phó trưởng phòng Phòng An ninh đối ngoại	0,7	2	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	tổ 4, phường Hội Phú	Phù hợp	A4.05	27,2	0942525066
42	Tô Văn Quang	Công an tỉnh	Đội trưởng - Phòng PA06	0,3	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	242 Nguyễn Thiếp, phường Điện Hồng	Phù hợp	B4.05	17,49	0914141517
43	Bùi Hữu Nam	Công an tỉnh	Phó trưởng phòng Phòng an ninh đối ngoại	0,7	1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	tổ 7, phường Pleiku	Phù hợp	A4.07	27,2	0935673779
44	Nguyễn Thanh Nhã	Thuế tỉnh Gia Lai	Kiểm tra viên		0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	tổ 4, phường Diên Hồng	Phù hợp	B2.03	18,13	0914088572
45	Tăng Hoài Sơn	Thuế tỉnh Gia Lai	Phó trưởng phòng	0,3	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	05A Ung Văn Kiêm, phường Pleiku	Phù hợp	B2.02	19,9	0982892858
46	Ngô Hồng Sơn	Thuế tỉnh Gia Lai	Phòng Kiểm tra số 02		0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	tổ 2, phường Hội Phú	Phù hợp	B2.04	18,77	0982720005
47	Phạm Xuân Hưng	Thuế tỉnh Gia Lai	Phòng Kiểm tra số 02		0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	tổ 8, phường Thống Nhất	Phù hợp	B2.05	17,49	0971635499
48	Trần Thị Trà My	Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh	Thư ký tòa		2	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	19 Vạn Kiếp, phường Thống Nhất	Phù hợp	A4.01	21,79	967576769
49	Trần Thị Hồng Nga	Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh	Thư ký tòa		2	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	174/22 Âu Cơ, phường An Phú	Phù hợp	A5.01	21,79	3577118181
50	Đoàn Xuân Dũng	Hội chữ thập đỏ	Chánh văn phòng	0,5	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	83A/08A, đường 17/03, phường Thống Nhất	Phù hợp	B4.02	18,77	935289499
51	Phạm Thị Thanh Vân	Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh	Thư ký tòa		0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	tổ 10 Ia Kring, phường Diên Hồng	Phù hợp	B1.02	28,21	986003636
52	Nguyễn Thái Nam	Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh	Thư ký tòa		0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	Tổ 2, phường Hội Phú	Phù hợp	B3.04	18,77	359456388
53	Lê Thị Hoa	Sở Nội vụ	Chuyên viên		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	15/267 Trần Phú, phường Diên Hồng	Phù hợp	B5.02	19,9	0988618648
54	Nguyễn Kiên Lợi	Hội Cựu chiến binh	Phó chủ tịch Hội	0,7	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	phường Pleiku	Phù hợp	A3.11	27,2	0974088777
55	Nguyễn Thanh Vĩnh	Hội Cựu chiến binh	Chuyên viên		0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	thôn 9, xã biển Hồ	Phù hợp	A4.11	27,2	0983070359
56	Phạm Xuân Thọ; Trần Văn Thanh	Hội Cựu chiến binh	Chuyên viên		0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	Phường An Phú	Phù hợp	A4.13	29,52	0986653078; 0982134697

Stt	Thông tin người thuê nhà ở công vụ					Đối tượng	Điều kiện		Thông tin căn hộ		Thông tin liên hệ
	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Hệ số Chức vụ	Số thành viên gia đình ở cùng là		Nhà ở thuộc sở hữu	Khoảng cách	Tên căn hộ	Diện tích sử dụng	
57	Nguyễn Thị Hòa	Ban tổ chức tỉnh ủy	Trưởng phòng	0,5	0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	62/32 Kim Lân, phường Pleiku	Phù hợp	A2.13	29,52	0914168247
58	Hoàng Anh Tín	Ban tổ chức tỉnh ủy	Chuyên viên		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	40 Phan Kế Bính	Phù hợp	A3.13	29,52	0914840096
59	Đặng Trung Thành	Công an tỉnh	Cán bộ phòng An Ninh kinh tế		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	19 Hoàng Hoa Thám, phường Pleiku	Phù hợp	A5.13	29,52	0354953277
60	Hoàng Thanh Cường	Công an tỉnh	Cán bộ Đội tham mưu tổng hợp - PV01		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	267A Trần Phú, P.Diên Hồng	Phù hợp	B2.01	13,62	0899572308
61	Lê Trung Thành	Phòng PA09 - Công an tỉnh	Phó đội trưởng		1	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	28 Tô Vĩnh Diện, P.Leiku	Phù hợp	A3.07	27,2	095329379
62	Rơ Chăm Y Thịnh	Văn phòng UBND tỉnh	Phó ban		0	Điểm g khoản 1 điều 45 Luật nhà ở	95/3 Phùng Khắc Hoan, P.Diên Hồng	Phù hợp	A3.09	27,2	0794444459

**PHỤ LỤC 2: KHU A (DÂY CHẴN)**  
**DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ NHÀ Ở CÔNG VỤ THANH BÌNH**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /03/2026 của UBND tỉnh)*

<b>ST T</b>	<b>Nội dung trang thiết bị</b>	<b>A2.02</b>	<b>A2.04</b>	<b>A3.02</b>	<b>A3.04</b>	<b>A4.02</b>	<b>A4.04</b>	<b>A5.02</b>	<b>A5.04</b>
01	Máy lạnh daikin + mốt (12.300 btu)	2	2	2	2	2	2	2	2
02	Máy nước nóng (panasonic) 2.500w	1	1	1	1	1	1	1	1
03	Giường ngủ 1m6	1	1	1	1	1	1	1	1
04	Nệm 1m6	1	1	1	1	1	1	1	1
05	Tấm đắp bảo vệ nệm	1	1	1	1	1	1	1	1
06	Ra	1	1	1	1	1	1	1	1
07	Tấm đắp	1	1	1	1	1	1	1	1
08	Gối	2	2	2	2	2	2	2	2
09	Bàn làm việc	1	1	1	1	1	1	1	1
10	Ghế xoay	1	1	1	1	1	1	1	1
11	Bộ bàn ghế salon (1 ghế dài, 2 ghế ngắn)	1	1	1	1	1	1	1	1
12	Giương soi	1	1	1	1	1	1	1	1
13	Đèn ngủ	1	1	1	1	1	1	1	1
14	Tủ âm tường	1	1	1	1	1	1	1	1
15	Giương (phòng tắm)	1	1	1	1	1	1	1	1
16	Bộ vòi sen	1	1	1	1	1	1	1	1
17	Labo	1	1	1	1	1	1	1	1
18	Bồn cầu	1	1	1	1	1	1	1	1
19	Quạt hút	1	1	1	1	1	1	1	1
20	Đèn âm trần	19	19	19	19	19	19	19	19
21	Ấm siêu tốc	1	1	1	1	1	1	1	1
22	Thẻ từ	1	1	1	1	1	1	1	1
23	Ti vi LG 43 in	1	1	1	1	1	1	1	1
24	Tủ lạnh hiệu (Toshiba 180 lít)	1	1	1	1	1	1	1	1
25	Đèn led tròn	2	2	2		2	2		2







